

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 1, năm học 2023 – 2024**

Mã học phần: 71NURC30163

Tên học phần: GIAO TIẾP - GIÁO DỤC SỨC KHỎE TRONG THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP

Mã nhóm lớp học phần: 231\_71NURC30163\_01

Thời gian làm bài (phút/ngày): 3 ngày

Hình thức thi: **Tiểu luận có thuyết trình**

**Cách thức nộp bài:** Upload file bài làm (word và pdf...)

**ĐỀ THI**

**Phần 1.** Mô tả tính cấp thiết và tổng quan tài liệu về truyền thông giáo dục sức khỏe

**Phần 2.** Lập kế hoạch 1 buổi truyền thông giáo dục sức khỏe

**Tình huống 1:** Theo nhận định của ngành y tế Tp. Hồ Chí Minh, dịch bệnh tay chân miệng vẫn đang tiếp tục tăng nhanh và có thể kéo dài thêm 3 – 4 tháng nữa mới có thể lắng xuống. Đặc biệt, thời gian học sinh quay lại trường sẽ trùng với đỉnh dịch thứ 2 của bệnh tay chân miệng nên cần tăng cường kiểm soát, phòng tránh dịch lây lan. (*Nguồn: Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật TP Hồ Chí Minh*)

**Tình huống 2:** Bộ Y tế khuyến cáo Hà Nội cần giám sát chặt ổ dịch sốt xuất huyết, theo báo cáo của lãnh đạo Bệnh viện Thanh Nhàn từ tháng 7/2023 – 1/11/2023, Bệnh viện đã tiếp nhận 4.758 bệnh nhân sốt xuất huyết đến khám, điều trị; riêng chỉ trong tháng 10 đã có hơn 2.200 bệnh nhân. (*Nguồn: Website Bộ Y tế*)

**Tình huống 3:** Trong những năm gần đây, bệnh bạch hầu liên tục xuất hiện nhiều tại các tỉnh ở miền Trung, Tây Nguyên như Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Đắk Lắk... Ngày 23/6/2020, tỉnh Đắk Nông ghi nhận 12 ca nhiễm, 1 ca đã tử vong, 1 ca đang có diễn biến trở nặng và thêm một số trường hợp có triệu chứng nghi ngờ nhiễm bệnh tại hai xã Quảng Hòa và Đắk R'Măng. TP Hồ Chí Minh là địa phương thứ hai ghi nhận dịch bạch hầu sau Đắk Nông, với 1 bệnh nhân 20 tuổi nhập viện trong tình trạng sốt, đau họng, khó thở, vùng hàm sưng to. Theo ông Viên Chinh Chiến, Viện trưởng Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên cho biết: “Qua kiểm tra thực tế, cụm dân cư nơi dịch bệnh bùng phát ở xã Quảng

Hòa có tỷ lệ tiêm chủng cực thấp. Như trường hợp bé gái tử vong vừa rồi, chỉ tiêm chủng đúng 1 mũi vắc xin 5 trong 1 vào năm 2011”. Theo Trung tâm Y tế huyện Mèo Vạc, Hà Giang, ngày 24-8/2023 địa phương ghi nhận một ca tử vong do mắc bệnh bạch hầu là V.M.D. (15 tuổi, dân tộc Mông). (Nguồn: TTO)

**Tình huống 4:** Tại TP Hồ Chí Minh, theo thống kê của Sở Y tế, trong 8 tháng đầu năm, tổng số ca bệnh đau mắt đỏ (viêm kết mạc) ghi nhận tại các bệnh viện trên địa bàn thành phố là 63.309 ca, tăng 15,38% so với cùng kỳ năm ngoái (53.573 ca). Riêng trong ngày 13/9, tổng số ca đau mắt đỏ ghi nhận tại TP là 3.840 ca, trong đó hơn một nửa số ca mắc là trẻ em dưới 16 tuổi (2.238). Con số này cũng xấp xỉ với những ngày trước đó, theo thống kê trung bình mỗi ngày có khoảng 2000 trường hợp. (Nguồn: TTYT Quận 10)

**Tình huống 5:** Theo Tổ chức Y tế Thế giới, ước tính có khoảng 241 triệu trường hợp mắc bệnh sốt rét mới và 627.000 trường hợp tử vong do sốt rét ở 85 quốc gia vào năm 2020. Tại Việt Nam, năm 2022 ghi nhận 455 bệnh nhân sốt rét, 01 bệnh nhân tử vong và đã có 42 tỉnh, thành phố được công nhận loại trừ bệnh sốt rét. Tuy nhiên, bệnh sốt rét vẫn còn diễn biến phức tạp với hơn 6,8 triệu người sống trong vùng sốt rét lưu hành tập trung chủ yếu ở tỉnh Lai Châu, Bình Phước và một số tỉnh ở miền Trung, Tây Nguyên.... Hướng ứng Ngày Thế giới phòng chống sốt rét 25 tháng 4 năm 2023, Ngành Y tế đề xuất chủ đề “Đồn tổng lực về đích để loại trừ sốt rét tại Việt Nam”. (Nguồn: ksbtданang)

**Tình huống 6:** Theo Tổ chức Y tế Thế giới, Bệnh dại có trên tất cả các châu lục, ngoại trừ châu Nam Cực, trên 95% trường hợp tử vong ở người xảy ra ở khu vực Châu Á và Châu Phi. Bệnh dại là một trong những bệnh nhiệt đới bị lãng quên, chủ yếu ảnh hưởng đến dân nghèo và dễ bị tổn thương sống ở các vùng nông thôn. Tại Việt Nam, Bệnh dại là nguyên nhân gây khoảng hơn 70 ca tử vong mỗi năm, hầu hết các trường hợp bệnh dại ở Việt Nam do chó dại cắn. (Nguồn: WHO)

**Tình huống 7:** Bản tin phòng chống dịch COVID-19 ngày 5/5 của Bộ Y tế cho biết có 3.399 ca mắc mới COVID-19, tăng hơn 1.000 ca so với hôm qua và là ngày có số mắc cao nhất trong hơn nửa năm qua; Bệnh nhân thở oxy cũng tăng lên 161 ca, cao nhất trong thời gian gần đây. (Nguồn: covid19.gov.vn)

**Tình huống 8:** Báo TTO cập nhật thông tin từ các Bệnh viện tại TP. Hồ Chí Minh (28/12/2022). Bệnh lây qua đường tình dục tăng mạnh ở nhóm người trẻ

**Yêu cầu:** Bạn hãy chọn “Vấn đề sức khỏe phù hợp” của 1 trong 8 tình huống trên để lập kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe phù hợp, đối tượng và hoàn cảnh nhằm triển khai một buổi truyền thông giáo dục sức khỏe đạt được hiệu quả cho một nhóm người trong cộng đồng.

## **GỢI Ý TRÌNH BÀY**

### **Phần 1. Mô tả tính cấp thiết và tổng quan tài liệu về truyền thông giáo dục sức khỏe**

#### **1. Đặt vấn đề**

#### **2. Nội dung**

##### **2.1 Tầm quan trọng của Truyền thông - Giáo dục sức khỏe (TT-GDSK)**

2.1.1 Khái niệm về sức khỏe

2.1.2 Khái niệm về truyền thông

2.1.3 Khái niệm giáo dục sức khỏe

2.1.4 Sự cần thiết của TT - GDSK

- Đối với cá nhân và gia đình
- Đối với cộng đồng
- Đối với một Quốc gia
- Đối với Thế giới

##### **2.2 Yêu cầu đối với người làm công tác TT - GDSK**

##### **2.3 Những khó khăn khi triển khai hoạt động TT - GDSK**

##### **2.4 Mô hình GDSK**

Mô hình niềm tin sức khỏe

#### **3. Kết luận**

## Phần 2. Lập kế hoạch 1 buổi truyền thông giáo dục sức khỏe

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA ĐIỀU DƯỠNG

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: /KH-TTGDSK

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm.....*

### KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG GDSK 2023

Căn cứ đề cương chi tiết môn học GT - TTGDSK được giảng viên phổ biến ngày ..... tháng ..... năm ..... về việc thực hiện bài tập dự án truyền thông giáo dục sức khỏe, nội dung cụ thể như sau:

1. Chủ đề (vấn đề sức khỏe) (1đ): .....
2. Lý do chọn chủ đề (1đ): .....
3. Đối tượng: .....
4. Số lượng người tham dự: .....
5. Mục tiêu (1đ): .....
6. Thời gian: Ngày 14/12/2023 (Từ 13:30 – 17:00); Thời lượng 20 phút.
7. Địa điểm: .....
8. Kinh phí: .....
9. Kế hoạch thực hiện buổi TT-GDSK (7đ)

<b>STT</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Thời lượng</b>	<b>Phương tiện, tài liệu TTGDSK</b>	<b>Hình thức TT GDSK</b>	<b>Cách đánh giá</b>	<b>Người thực hiện/phối hợp</b>
1	Ôn định lớp/cuộc họp/...					
2						
3						
4						
5						
6						
7						

**TIÊU LUẬN (70%)****RUBRRIC ĐÁNH GIÁ**

Nội dung		Điểm (10đ)	Điểm
<b>Phần 1. Mô tả tính cấp thiết và tổng quan tài liệu về truyền thông giáo dục sức khỏe</b>			
<b>1. Đặt vấn đề</b>		2	
<b>2. Nội dung</b>	1. Tầm quan trọng của Truyền thông - Giáo dục sức khỏe (TT-GDSK)		
	- Khái niệm về sức khỏe	0,5	
	- Khái niệm về truyền thông		
	- Khái niệm giáo dục sức khỏe		
	Sự cần thiết của TT - GDSK		
	+ Đối với cá nhân và gia đình	0,5	
	+ Đối với cộng đồng	0,5	
	+ Đối với một Quốc gia	0,5	
	+ Đối với Thế giới	0,5	
	2.Yêu cầu đối với người làm công tác TT - GDSK	1	
3.Những khó khăn khi triển khai hoạt động TT - GDSK	1		
4.Mô hình GDSK	1,5		
<b>3. Kết luận</b>		2	
<b>Tổng</b>		10	

## TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TT – GDSK (30%)

### RUBRRIC ĐÁNH GIÁ

STT	Nội dung nhận xét	Mức đánh giá			
		1	2	3	4
<b>Đánh giá hoạt động TT GDSK</b>					
Nội dung					
1	Mục tiêu rõ ràng, trình bày logic, hợp lý				
2	Kiến thức phù hợp với người nghe, phù hợp với thời gian				
3	Nội dung TTGDSK chuẩn xác, có liên hệ thực tế (nêu ví dụ minh họa)				
Phương pháp					
4	Thể hiện được trọng tâm và đáp ứng mục tiêu TTGDSK				
5	Thu hút người nghe, khuyến khích chia sẻ trải nghiệm về vấn đề sức khỏe liên quan đến chủ đề, tương tác với người nghe hiệu quả (hỏi/đáp)				
6	Sử dụng hiệu quả phương tiện truyền thông: tài liệu, ngôn ngữ đơn giản, lời nói, cử chỉ....				
7	Tóm tắt nội dung mấu chốt từng phần trình bày, nhấn mạnh những điểm cần nhớ, cần làm				
Phong cách trình bày, kỹ năng quản lý hoạt động TTGDSK					
8	Chào hỏi, làm quen; giới thiệu bản thân, giới thiệu chủ đề				
9	Phong cách tự tin, truyền đạt rõ ràng, dễ hiểu				
10	Bao quát được hoạt động của nhóm				
11	Kết thúc hoạt động với ấn tượng tích cực: Cảm ơn người nghe, người tổ chức, tạo điều kiện hỗ trợ đối tượng				
12	Kiểm soát được thời gian				
<b>Đánh giá tài liệu TT GDSK</b>					
Nội dung					
13	Tài liệu truyền thông phù hợp với mục tiêu, đối tượng,				
14	Chuẩn xác về nội dung, hình ảnh phù hợp				
Hình thức trình bày					
15	Bố cục rõ ràng, dễ hiểu, ngôn ngữ phù hợp với đối tượng				
16	Thiết kế phù hợp với loại phương tiện TTGDSK				
<b>Tổng</b>					



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
KHOA ĐIỀU DƯỠNG**



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
VĂN LANG**

**TIỂU LUẬN HỌC PHẦN  
GIAO TIẾP - GIÁO DỤC SỨC KHỎE  
TRONG THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP**

**NGÀNH: ĐIỀU DƯỠNG**

**TÊN CHỦ ĐỀ**

***(In hoa, in đậm, Times New Roman 16)***

**GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN**

**Họ và tên 1 (Học vị. Họ và tên):**

**(chữ in đậm, font chữ**

**Times New Roman, cỡ chữ 13)**

**SINH VIÊN THỰC HIỆN**

**Họ và tên:**

**(chữ in đậm, font chữ Times New Roman,  
cỡ chữ 13)**

**MSSV:**

**(chữ thường, font chữ Times New Roman,  
cỡ chữ 13)**

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng...năm...

## MỤC LỤC

<b>1. ĐẶT VẤN ĐỀ</b> .....	11
<b>2. NỘI DUNG</b> .....	12
<b>2.1 Tầm quan trọng của Truyền thông - Giáo dục sức khỏe (TT-GDSK)</b> .....	12
<b>2.2 Yêu cầu đối với người làm công tác TT - GDSK</b> .....	12
<b>2.3 Những khó khăn khi triển khai hoạt động TT - GDSK</b> .....	12
<b>2.4 Mô hình GDSK</b> .....	12
<b>3. KẾT LUẬN</b> .....	13
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	14

# 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

## **2. NỘI DUNG**

### **2.1 Tầm quan trọng của Truyền thông - Giáo dục sức khỏe (TT-GDSK)**

*2.1.1 Khái niệm về sức khỏe*

*2.1.2 Khái niệm về truyền thông*

*2.1.3 Khái niệm giáo dục sức khỏe*

*2.1.4 Sự cần thiết của TT - GDSK*

- a. Đối với cá nhân và gia đình
- b. Đối với cộng đồng
- c. Đối với một Quốc gia
- d. Đối với Thế giới

### **2.2 Yêu cầu đối với người làm công tác TT - GDSK**

### **2.3 Những khó khăn khi triển khai hoạt động TT - GDSK**

### **2.4 Mô hình GDSK**

Mô hình niềm tin sức khỏe

### **3. KẾT LUẬN**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

## **YÊU CẦU HÌNH THỨC TRÌNH BÀY**

### **1. Cách thức trình bày**

**Phần mềm soạn thảo:** Microsoft Word

**Chọn Font và định dạng**

- **Bảng mã tiếng Việt:** Bộ mã **Unicode**

Font sử dụng: **Times New Roman**

Font size: **13** và size khác tương ứng ở các trang bìa, phụ chương v.v.

Line: **1,5** lines

Căn đều 2 bên

Dãn dòng (paragraph): trên (before): **3** pt

dưới (after): **0** pt

- Cách đoạn (paragraph): xuống hàng, thụt vào 1 tab (1cm).

- **Khổ giấy:** trên giấy A4 (210 x 297 mm). Portrait với Page Setup: Top: **2.0** cm; Bottom: **2.0** cm; Left: **2.5** cm; Right: **2.0** cm; Gutter: **0** cm; Header: **1.0** cm; Footer: **1.0** cm

**\*Cách đánh số trang:** số trang đánh ngay **giữa** trang và **cuối** trang giấy

- Các phần: **mục lục, danh sách bảng, danh sách hình, các từ viết tắt** đánh số trang từ i, ii, iii, iv, v....

- Các phần: **Đặt vấn đề, nội dung/tổng quan** đánh số trang từ **1, 2, 3, 4** .....

- **Tài liệu tham khảo không đánh số trang**

- **Hình và Bảng** trong phần phụ lục **đánh số tiếp theo** số thứ tự của Hình và Bảng trong phần kết quả thảo luận.

- Đề cương được đóng bìa mềm, trang bìa và trang phụ bìa được trình bày theo mẫu.

- Danh mục chữ viết tắt xếp theo thứ tự ABC. Phải ghi tương ứng giữa chữ viết tắt với chữ đầy đủ được viết tắt.

### **2. Trình bày bảng và hình như sau:**

**Bảng:** Tựa bảng **size 13, in đậm**, di chuyển **vào phía phải của bảng 1tab (1cm) trên đầu** của từng bảng. **Phần nội dung bảng size 10-12, trích dẫn nguồn**

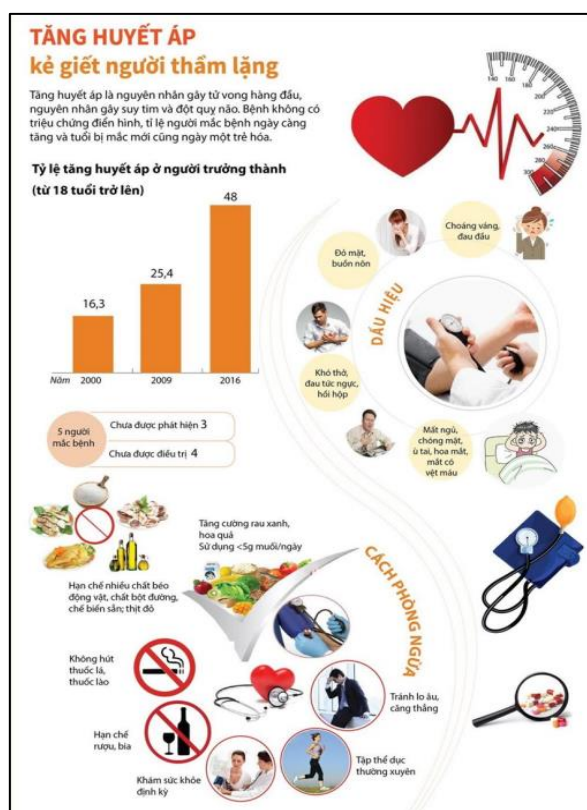
**Hình:** Tựa hình **size 13, in đậm, canh giữa, để dưới hình, trích dẫn nguồn**

Ví dụ về bảng:

**Bảng 1: Bảng giá trị dinh dưỡng của sa bô trong 100 g phần quả ăn được**

Thành phần	Giá trị trong 100g thịt quả	Thành phần	Giá trị trong 100g thịt quả
<b>Calories</b>	83 cal	<b>Chất đạm</b>	0,44 g
<b>Chất béo</b>	1,10 g	<b>Chất xơ</b>	1,40 g
<b>Khoáng</b>		<b>Vitamins</b>	
- Calcium	21 mg	- Beta-Carotene (A)	60IU
- Sắt	0,80 mg	- Niacin (B3)	0,020mg
- Sodium	12 mg	- Pyridoxine (B6)	0,037 mg

Ví dụ về hình:



**Hình 1: Ảnh hưởng của cao chiết lá mật gấu đến glucose huyết trên chuột bệnh**

**Nguồn:** Viện tim mạch quốc gia

### 3. Tài liệu tham khảo

- Thứ tự tài liệu là thứ tự trích dẫn trong bài. Mỗi nguồn nên được trích dẫn theo thứ tự số, sử dụng **số Ả Rập**. Các số Ả Rập, cho tất cả các ý định và mục đích, là những con số mà hầu hết mọi người sử dụng hàng ngày - 1,2,3. Mặt khác, **chữ số La Mã** hoàn toàn khác nhau



- I, II, III - và có ý nghĩa khác nhau, chúng **không nên được sử dụng cho mục đích trích dẫn**. Số của từng tài liệu được đặt **thứ tự tăng dần**, cách nhau bằng **dấu phẩy** và **không có khoảng trắng**, ví dụ **5,17,91**

- **Không** ghi học hàm, học vị, địa vị xã hội của tác giả khi trích dẫn trong bài viết và trong danh sách tài liệu tham khảo.

- Tài liệu được trích dẫn trong bài viết phải có trong danh mục tài liệu tham khảo và ngược lại.

- **Không** trích dẫn tài liệu mà người viết chưa đọc. Chỉ trích dẫn khi người viết phải có tài liệu đó trong tay và đã đọc tài liệu đó. **Không** nên trích dẫn những chi tiết nhỏ, ý kiến cá nhân, kinh nghiệm chủ quan hoặc những kiến thức đã trở nên phổ thông.

- Khi một thông tin có nhiều người nói đến thì nên trích dẫn những nghiên cứu/ bài báo có chất lượng tốt nhất.